

**CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN LINH THANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN LINH THANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH THANH ACCESSORIES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LINH THANH ACCESSORIES CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110678221

**3. Ngày thành lập:** 09/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 32TT33 Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948222226

Fax:

Email: [phanh010620@gmail.com](mailto:phanh010620@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                               | 4511        |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4512        |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Đại lý xe có động cơ khác ( Không bao gồm hoạt động môi giới, đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)                                                                                                                                                                                          | 4513        |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>-Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác ( Không bao gồm hoạt động môi giới, đấu giá và xe có động cơ khác ) | 4530(Chính) |
| 5.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4542        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4610        |
| 7.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4620        |
| 8.  | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4631        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4651        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4652        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                         | 4662 |
| 12. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8230 |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                       | 8299 |
| 14. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                  | 6810 |
| 15. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 63 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)                                                                                     | 6820 |
| 16. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7320 |
| 17. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: - Cho thuê ô tô<br>- Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm);<br>- Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí                                                                                                                                                                    | 7710 |
| 18. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1811 |
| 19. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1812 |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5210 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa. Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy.                                                                                              | 5225 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan                                                                                                                                                                                        | 5229 |
| 23. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5610 |
| 24. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                    | 5621 |
| 25. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;<br>- Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;<br>- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ | 5629 |
| 26. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5630 |
| 27. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7911 |
| 28. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7912 |

|     |                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                               | 8219 |
| 30. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.600.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRỊNH VĂN THANH      Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 01/12/1983      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038083000423  
Ngày cấp: 22/12/2021      Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Địa chỉ liên lạc: Số nhà 32TT33 Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRỊNH VĂN THANH      Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 01/12/1983      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038083000423  
Ngày cấp: 22/12/2021      Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Địa chỉ liên lạc: Số nhà 32TT33 Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội